

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

Thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải (sau đây viết tắt là *Quyết định số 876/QĐ-TTg*). Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh được giao thực hiện các nội dung: Hoàn thiện hạ tầng giao thông vận tải công cộng, phát triển hạ tầng giao thông vận tải công cộng khối lượng lớn, hạ tầng giao thông phi cơ giới; thúc đẩy doanh nghiệp vận tải buýt, taxi chuyển đổi sang ô tô điện; thúc đẩy người dân chuyển đổi phương tiện giao thông cá nhân (xe mô tô, xe gắn máy, xe ô tô) sang sử dụng xe điện. Trên cơ sở các nội dung được giao tại Quyết định số 876/QĐ-TTg, UBND tỉnh Đắk Nông xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 876/QĐ-TTg, tổ chức triển khai trên địa bàn tỉnh nhằm mang lại hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Chuyển đổi năng lượng xanh là nhiệm vụ cơ bản và quan trọng trong quá trình thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh; đồng thời cũng là điều kiện để hoạt động giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh có sự phát triển đồng bộ theo hướng hiện đại hóa và bền vững, bắt kịp với xu thế và trình độ phát triển tiên tiến của thế giới, hướng đến phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

#### **2. Yêu cầu**

- Xác định đầy đủ, cụ thể nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để triển khai Quyết định số 876/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

- Gắn trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước ở tỉnh với chính quyền cơ sở trong nhiệm vụ chuyển đổi năng lượng xanh, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao của các sở, ban, ngành, phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và bền vững trong thực hiện thông qua các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể.

- Tổ chức triển khai kế hoạch đồng bộ, thống nhất, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, Ban, ngành và địa phương, đảm bảo hiệu quả và đúng lộ trình chuyển đổi năng lượng xanh.

## **II. MỤC TIÊU**

1. Mục tiêu tổng quát: Phát triển hệ thống giao thông vận tải xanh hướng tới mục tiêu phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

### 2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn đến năm 2030: Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, đẩy mạnh chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với các lĩnh vực thuộc ngành giao thông vận tải đã sẵn sàng về mặt công nghệ, thể chế, nguồn lực nhằm thực hiện mức cam kết trong đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và mục tiêu giảm phát thải khí mê-tan của Việt Nam.

- Giai đoạn đến năm 2050: Phát triển hợp lý các phương thức vận tải, thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng giao thông vận tải sang sử dụng điện, năng lượng xanh, hướng đến phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

## **III. LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH**

### 1. Đường bộ

- Giai đoạn 2022 - 2030

+ Từng bước chuyển đổi sử dụng các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sử dụng điện; mở rộng phối trộn, sử dụng 100% xăng E5 đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Phát triển hạ tầng sạc điện đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

+ Khuyến khích các bến xe, trạm dừng nghỉ xây dựng mới và hiện hữu chuyển đổi theo tiêu chí xanh.

- Giai đoạn 2031 - 2050

+ Đến năm 2040: Từng bước hạn chế xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy sử dụng nhiên liệu hóa thạch để sử dụng trên địa bàn tỉnh.

+ Đến năm 2050: 100% phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe mô tô, xe gắn máy thi công tham gia giao thông chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh, toàn bộ các bến xe, trạm dừng nghỉ đạt tiêu chí xanh; chuyển đổi toàn bộ máy móc, trang thiết bị xếp, dỡ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

+ Hoàn thiện hạ tầng sạc điện, cung cấp năng lượng xanh trên phạm vi toàn tỉnh đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

### 2. Đường thủy nội địa

- Giai đoạn 2022 - 2030

Khuyến khích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Giai đoạn 2031 -2050

+ Tiếp tục khuyến khích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

+ Từ năm 2040: 100% phương tiện thủy nội địa đóng mới sử dụng điện, năng lượng xanh; khuyến khích bến thủy nội địa đang hoạt động chuyển dịch áp dụng tiêu chí bến xanh.

+ Đến năm 2050: 100% phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh. 100% trang thiết bị tại các bến thủy nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

### 3. Giao thông đô thị

- Giai đoạn 2022 – 2030: Từ năm 2025: 100% xe buýt thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Giai đoạn 2031 - 2050

+ Từ năm 2031: Tỷ lệ phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh đạt tối thiểu 50%; 100% xe taxi thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

+ Đến năm 2050: 100% xe buýt, xe taxi sử dụng điện, năng lượng xanh.

## IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Về thể chế, chính sách

- Khuyến khích, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nâng cao năng lực tài chính, năng lực kỹ thuật để đầu tư hạ tầng, phương tiện, trang thiết bị, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng được sự đổi mới theo hướng chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính.

- Đầu tư, xây dựng, nâng cấp, vận hành khai thác kết cấu hạ tầng giao thông phù hợp và đồng bộ với đầu tư, khai thác phương tiện, trang thiết bị giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính.

### 2. Về chuyển đổi phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh

- Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

+ Thực hiện chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với phương tiện cơ giới đường bộ.

+ Khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuyển đổi phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sử dụng năng lượng hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Phương tiện thủy nội địa

Khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuyển đổi phương tiện giao thông thủy nội địa sử dụng năng lượng hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh theo lộ trình.

### 3. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông xanh

#### a) Đường bộ

- Xây dựng hệ thống trạm sạc điện, trạm cấp năng lượng xanh trên mạng quốc lộ chính, mở rộng ra mạng lưới các đường tỉnh lộ; hạ tầng trạm sạc điện, trạm cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ tại các bến xe.

- Thực hiện lộ trình chuyển đổi bến xe khách, trạm dừng nghỉ theo tiêu chí xanh.

#### b) Đường thủy nội địa

Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp bến thủy nội địa đang hoạt động chuyển dịch áp dụng tiêu chí bến xanh và chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh theo lộ trình.

#### c) Giao thông đô thị

- Xây dựng hệ thống hạ tầng cung cấp điện, năng lượng xanh cho phương tiện giao thông tại các đô thị.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư và đưa vào khai thác các tuyến đường theo quy hoạch đã được phê duyệt; mở rộng, phát triển hạ tầng phục vụ phương tiện giao thông công cộng.

- Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông phi cơ giới, đi kèm trông giữ phương tiện kết nối hợp lý với các phương thức vận tải hành khách công cộng khác.

#### 4. Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính

- Tổ chức vận tải khoa học trên cơ sở phát triển hợp lý các phương thức vận tải; tăng cường kết nối các phương thức vận tải kết hợp dịch vụ logistics chất lượng cao, giảm hệ số chạy rỗng của phương tiện, giảm ùn tắc hàng hóa trong hoạt động vận tải và chuỗi cung ứng dịch vụ logistics; tổ chức quản lý, điều hành, khai thác hiệu quả phương tiện, trang thiết bị hạ tầng giao thông vận tải.

- Từng bước nâng cao thị phần vận tải hành khách công cộng tại các đô thị; thúc đẩy chuyển đổi sử dụng phương tiện giao thông cá nhân sang sử dụng phương tiện giao thông công cộng.

#### 5. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và truyền thông

##### - Khoa học công nghệ

+ Nghiên cứu ứng dụng công nghệ phương tiện, thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính.

+ Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giao thông thông minh trong quản lý, điều hành các lĩnh vực trong ngành giao thông vận tải.

##### - Phát triển nguồn nhân lực và truyền thông

+ Tiếp nhận chuyển giao, quản lý, khai thác, vận hành phương tiện, hạ tầng giao thông công nghệ mới không phát thải khí nhà kính.

+ Tổ chức truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích của chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh.

### V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Huy động tối đa mọi nguồn lực của nhà nước và tư nhân trên địa bàn tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi năng lượng xanh trong ngành giao thông vận tải để triển khai:

- Các chương trình, nhiệm vụ, dự án về công nghệ xanh, giảm phát thải khí nhà kính, huy động tối đa sự hỗ trợ từ các quỹ tài chính khí hậu.

- Các dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông xanh huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước, huy động từ đầu tư tư nhân và đối tác công tư...

- Đầu tư mới, đầu tư chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh huy động sự hỗ trợ từ các quỹ tài chính khí hậu, từ nguồn xã hội hóa, doanh nghiệp, người dân.

## **VI. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH, GIẢM PHÁT THẢI KHÍ CÁC-BON VÀ KHÍ MÊ-TAN (tại Phụ lục kèm theo).**

### **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Giao thông vận tải theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với phương tiện, thiết bị, hạ tầng giao thông xanh trong giao thông vận tải; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Giao thông vận tải để tổng hợp theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu thu hút đầu tư, khuyến khích đầu tư, hỗ trợ liên quan đến chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính đối với phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa; thu hút đầu tư phát triển hệ thống sạc điện, hạ tầng cung cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh.

3. Sở Công Thương phối hợp tham mưu các chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp cung ứng trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh thay thế nhiên liệu hóa thạch đáp ứng nhu cầu trên địa bàn tỉnh; mở rộng phối trộn, cung ứng nhiên liệu sinh học; phát triển hệ thống sạc điện, năng lượng xanh cho phương tiện giao thông.

4. Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định, theo phân cấp và khả năng ngân sách.

5. Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh phát triển hạ tầng giao thông đô thị cho phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh, giao thông phi cơ giới; rà soát, bổ sung quy hoạch hệ thống trạm sạc điện, trạm cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông tại các đô thị.

6. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông tổ chức tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích của chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh.

7. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung trong Kế hoạch. Đồng thời theo nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan tập trung chỉ đạo triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung thì đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh (thông qua Sở Giao thông vận tải) để xem xét, quyết định./

**Nơi nhận:**

- Bộ Giao thông vận tải;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (MNC).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Hồ Văn Mười**



**NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VỀ CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH, GIẢM PHÁT THẢI KHÍ CÁC-BON VÀ KHÍ MÊ-TAN CỦA NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 680 /KH-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Đắk Nông)*

TT	Tên chương trình/nhiệm vụ	Kết quả của nhiệm vụ		Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Lộ trình thực hiện
		Sản phẩm	Thời gian hoàn thành			
1	Hoàn thiện hạ tầng giao thông vận tải công cộng, phát triển hạ tầng giao thông vận tải công cộng khối lượng lớn, hạ tầng giao thông phi cơ giới	Chương trình/Kế hoạch	2022 - 2025	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2025 - 2050
2	Thúc đẩy doanh nghiệp vận tải buýt, taxi chuyển đổi sang ô tô điện	Các văn bản triển khai thực hiện	Thường xuyên	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2022 - 2030
3	Thúc đẩy người dân chuyển đổi phương tiện giao thông cá nhân (xe mô tô, xe gắn máy, xe ô tô) sang sử dụng xe điện	Các văn bản triển khai thực hiện	Thường xuyên	UBND các huyện, thành phố	Sở Giao thông vận tải và các sở, ban, ngành liên quan	2022 - 2030